

Số: 05 /2019/QĐST-VDS

Bình Đ, ngày 26 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TR

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Loan.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đ tham gia phiên họp:

Bà: Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 25/2019/TLST-VDS, ngày 01 tháng 02 năm 2019, về việc: “ Xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-VDS, ngày 13 tháng 02 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lê Văn M, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp 4, xã Vang Quới T, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984, địa chỉ: Ấp Thừa L, xã Thừa Đ, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr (Có mặt).

2/ Bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11 tháng 07 năm 2011. Có chị Nguyễn Thị Nh (mẹ đẻ) là người đại diện hợp pháp.

3/ Anh Trần Văn Qu, sinh năm 1983, địa chỉ: Ấp Thừa Lợi, xã Thừa Đ, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 01/02/2019 anh Lê Văn M trình bày: Anh cùng chị Nguyễn Thị Nh chung sống với nhau như vợ chồng vào tháng

10 năm 2010 đến tháng 10 năm 2016, không có đăng ký kết hôn. Lý do không đăng ký kết hôn là do chị Nh đã có chồng, có đăng ký kết hôn với anh Trần Văn Qu.

Trong thời gian chung sống thì giữa anh và chị Nh có với nhau 01 con chung tên Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11/07/2011.

Sau khi sinh con thì chị Nguyễn Thị Nh tiến hành đăng ký khai sinh cho bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11/07/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thừa Đ, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr và được cấp Giấy khai sinh số 235, quyển số 02/2011, ngày, tháng, năm đăng ký 18/11/2011 và được ghi họ tên người mẹ mang tên: Nguyễn Thị Nh và họ tên cha mang tên: Trần Văn Qu.

Từ lúc bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh chào đời thì giữa anh M cùng với chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tháng 3 năm 2016 do mâu thuẫn vợ chồng nên anh không còn chung sống với chị Nh nữa và từ đó chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng bé Nh cho đến ngày nay.

Nay anh Lê Văn M yêu cầu Tòa án xác định bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11/07/2011 là con đẻ của anh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2019 chị Nguyễn Thị Nh khai Nh sau:

Vào năm 2005 chị cùng anh Trần Văn Qu kết hôn với nhau và sống chung cho đến tháng 10 năm 2007 thì không còn sống chung.

Từ tháng 10 năm 2010 thì chị cùng với anh Lê Văn M sống chung Nh vợ chồng và có với nhau 01 con chung tên Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11/07/2011. Sau khi sinh bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh thì vợ chồng cùng nhau nuôi dưỡng cho đến tháng 01 năm 2016 thì không còn chung sống với nhau nữa. Hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng bé Nh.

Trong thời gian nuôi con tên Trần Nguyễn Huỳnh Nh thì chị đã đến Ủy ban nhân dân xã Thừa Đ để đăng ký khai sinh cho bé Nh với họ tên cha là Trần Văn Qu. Nhưng thực chất anh Qu không phải là cha đẻ của bé Nh.

Tại biên bản đối chất ngày 11/02/2019 giữa chị Nguyễn Thị Nh, Trần Văn Qu, Lê Văn M thì cả ba người đều thống nhất xác định bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11/07/2011 là con đẻ của anh Lê Văn M, không phải là con đẻ của anh Trần Văn Qu.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp:

Đối với Thẩm phán: Quá trình giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, việc gửi Thông báo thụ lý việc dân sự cho Viện kiểm sát chưa đúng thời gian theo luật định.

Các đương sự thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ theo luật định.

Ý kiến về nội dung giải quyết việc dân sự:

Căn cứ vào lời khai của anh M, anh Qu, chị Nh và biên bản đối chất giữa anh M, anh Qu, chị Nh thì cả ba đều xác định bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11/07/2011 là con đẻ của anh Lê Văn M.

Đề nghị Tòa án căn cứ vào các Điều 369, 370 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 88, 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn M: Xác định bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh là con đẻ của anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bình Đ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Lê Văn M có yêu cầu Tòa án xác định bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11/07/2011 là con đẻ của anh.

Căn cứ khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình Tòa án thụ lý việc dân sự để giải quyết là đúng qui định.

- Ngày 11 tháng 02 năm 2019 anh Lê Văn M, Trần Văn Qu có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 361, 227, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt họ là đúng quy định.

[2] Căn cứ Giấy khai sinh số 235, quyển số 02/2011 do Ủy ban nhân dân xã Thừa Đ cấp. Qua đó đã xác định bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11/07/2011 có cha mang tên Trần Văn Qu và mẹ mang tên Nguyễn Thị Nh. [3] Căn cứ Biên bản đối chất ngày 11/02/2019 được chị Nh, anh Qu, anh M đều xác định:

- Bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11/07/2011 do chị Nh sinh ra và đang trực tiếp nuôi dưỡng là con đẻ của anh Lê Văn M.

[4] Với tình tiết chị Nh, anh Qu xác định bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11/07/2011 do chị sinh ra và là con đẻ của anh Lê Văn M.

Từ tình tiết trên, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự có cơ sở để xác định bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11/07/2011 là con đẻ của anh Lê Văn M.

[5] Xét yêu cầu của anh Lê Văn M xác định bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11/07/2011 là con đẻ của anh Lê Văn M là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Lê Văn M phải chịu 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 361, 227, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 41 của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 Nghị định Về đăng ký và quản lý hộ tịch; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xác định bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11/07/2011 là con đẻ của anh Lê Văn M.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Thừa Đ, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr ghi các thay đổi hộ tịch khác cho bé Trần Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 11/07/2011 khi các đương sự có yêu cầu.

- Lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự: Anh Lê Văn M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), Nhgng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0021183 ngày 01 tháng 02 năm 2019 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Đ. Vậy lệ phí sơ thẩm việc dân sự anh Lê Văn M đã nộp đủ.

- Chị Nguyễn Thị Nh có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Lê Văn M, Trần Văn Qu có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đ có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tr có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tr
(Phòng KTNV& THA);
- VKSND huyện Bình Đ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đ;
- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Thừa Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Võ Thị Loan

